

Số: *16* /2013/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *30* tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông
trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 QH12 ngày 19/6/2009; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 và Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT- VPCP- BNV ngày 28/6/2011 của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 233/TTr-SKHĐT ngày 07/6/2013, của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 51/BC-STP ngày 20/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình".

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông của tỉnh trong hoạt động đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình; các quy định khác trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung trái với quy định ban hành tại Quyết định này thì bị bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Nhà đầu tư, Chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Báo Thái Bình, Đài PT&TH Thái Bình;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Trung tâm Công báo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN, CN XD CB, TM. *mh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện cơ chế một cửa liên thông
trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phân công trách nhiệm, trình tự và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình (sau đây gọi chung là hoạt động đầu tư) theo cơ chế một cửa liên thông;

2. Đối tượng áp dụng: Gồm các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư (sau đây gọi chung là cơ quan chức năng); các chủ đầu tư dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thuộc nguồn vốn nhà nước; các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư* là cơ chế giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) về đầu tư, từ việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

2. *Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh* do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, là bộ phận đầu mối thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong hoạt động đầu tư, trực tiếp hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả cho chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư;

3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

4. *Chủ đầu tư* là các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư bằng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư;

5. *Hoạt động đầu tư* là hoạt động của nhà đầu tư trong quá trình đầu tư gồm các khâu: chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư. Hoạt động đầu tư tại tỉnh Thái Bình thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. *Vốn nhà nước* là vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư khác của Nhà nước;

7. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đầy đủ số lượng các loại giấy tờ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

8. *Nội dung hồ sơ cần phải sửa đổi, bổ sung* là những nội dung chưa đúng, chưa đủ nội dung thành phần và chưa rõ trong các thủ tục theo yêu cầu của các cơ quan chức năng đã hướng dẫn công khai theo quy định của pháp luật;

9. *Dự án đầu tư không có xây dựng* là dự án đầu tư không có hoạt động xây dựng công trình như: dự án quy hoạch; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị; xây dựng phần mềm tin học...

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông

1. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật, không chồng chéo;
2. Công khai các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, các giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết;
3. Nhận yêu cầu và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh; các cơ quan chức năng không được trực tiếp liên hệ và đưa ra yêu cầu đối với nhà đầu tư, chủ đầu tư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nếu không được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
4. Giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân;
5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong quá trình giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân;

Điều 4. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

1. Đối với dự án đầu tư do Nhà đầu tư bỏ vốn để đầu tư:
 - a) Thủ tục chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;
 - b) Thủ tục thẩm định, phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án;
 - c) Thủ tục về môi trường;
 - d) Thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư;
 - đ) Thủ tục đăng ký cấp mã số thuế;
 - e) Thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển hoặc điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
 - f) Thủ tục phê duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy;
 - g) Thủ tục cấp, điều chỉnh, gia hạn và cấp lại giấy phép xây dựng;
2. Đối với dự án của các chủ đầu tư:
 - a) Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng nguồn vốn Nhà nước;
 - b) Thủ tục điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng nguồn vốn Nhà nước.

Điều 5. Các loại giấy tờ trong hồ sơ dự án

Giám đốc Sở chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ quy định của pháp luật và yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính để ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể các loại giấy tờ đối với từng thủ tục hành chính; trường hợp các Sở chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn

các loại giấy tờ tạo ra sự chòng chéo, không cần thiết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu điều chỉnh đối với thủ tục cụ thể.

Điều 6: Quy trình chung giải quyết các thủ tục

1. Nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, theo địa chỉ: 76 Lý Thường Kiệt, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Email: mclt@thaibinh.gov.vn;

Các loại giấy tờ và yêu cầu về nội dung trong hồ sơ đối với từng thủ tục được các cơ quan chức năng hướng dẫn bằng văn bản, niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và được đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (địa chỉ: <http://thaibinh.gov.vn>) hoặc Mạng Một cửa liên thông (<http://mclt.thaibinh.gov.vn>);

2. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và xử lý như sau:

a) Nếu hợp lệ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn trả kết quả cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư và làm thủ tục trình phê duyệt hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng giải quyết theo quy định;

b) Nếu chưa hợp lệ thì nêu cụ thể những nội dung chưa hợp lệ và hướng dẫn trực tiếp cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư bổ sung hoàn thiện;

3. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề tham gia ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề mà Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh yêu cầu. Việc tham gia ý kiến là nhiệm vụ bắt buộc, phải bằng văn bản gửi đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, bảo đảm đúng thời gian, nêu rõ quan điểm và cơ sở của việc đưa ra ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình;

b) Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, giải quyết công việc và trả kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong thời gian quy định đối với từng thủ tục cụ thể.

4. Trường hợp nội dung hồ sơ chưa bảo đảm theo đúng hướng dẫn, cần phải sửa đổi, bổ sung thì cơ quan chức năng thực hiện như sau:

a) Phải gửi văn bản tới Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh, đúng thời gian theo quy định, nêu rõ yêu cầu nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư về nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung. Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ phải tuân thủ hướng dẫn đã ban hành, cụ thể, rõ ràng từng vấn đề để nhà đầu tư, chủ đầu tư hiểu và thực hiện đúng yêu cầu theo văn bản hướng dẫn đã ban hành; không được phát sinh thêm yêu cầu ngoài hướng dẫn đã ban hành và chỉ được yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung một lần đối với một thủ tục;

b) Trong ngày nhận được văn bản của cơ quan chức năng yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phải chuyển ngay văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ đến nhà đầu tư, chủ đầu tư để sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ;

c) Nhà đầu tư, chủ đầu tư có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ để nộp lại tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh;

d) Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh kiểm tra, đối chiếu nội dung sửa đổi, bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan chức năng; nếu đủ các vấn đề theo yêu cầu bổ sung,

sửa đổi nội dung hồ sơ thì tiếp nhận, viết lại giấy hẹn trả kết quả cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư và chuyển cho cơ quan chức năng tiếp tục giải quyết theo quy định;

đ) Nếu sau khi nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung lần một mà vẫn chưa đạt yêu cầu thì Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh yêu cầu Thủ trưởng cơ quan chức năng cử cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục đó đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trực tiếp thảo luận, hướng dẫn nhà đầu tư, chủ đầu tư, có sự chứng kiến của Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

5. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tổng hợp, xử lý kết quả giải quyết công việc do các cơ quan chức năng chuyển đến như sau:

a) Kiểm tra kết quả giải quyết công việc của các cơ quan chức năng, nếu các thủ tục đủ, thống nhất thì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với các thủ tục phải qua Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt);

b) Trường hợp còn có nhiều ý kiến khác nhau, hoặc chưa đủ căn cứ trình phê duyệt thì Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phải tập hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

6. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trả kết quả giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư, chủ đầu tư; đồng thời, nhà đầu tư, chủ đầu tư trả phiếu hẹn, ký nhận, nhận kết quả và nộp phí, lệ phí (đối với thủ tục phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật) tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh.

Điều 7. Thời gian giải quyết các công việc theo yêu cầu của nhà đầu tư, chủ đầu tư.

1. Thời gian giải quyết công việc được quy định cụ thể cho từng thủ tục tại Chương II và Chương III, Quy định này, tính từ ngày liền kề ngày nhận được hồ sơ;

a) Trường hợp gửi, nhận hồ sơ thực hiện trên hệ thống Mạng một cửa liên thông thì ngày nhận được hồ sơ là ngày hiển thị trên Mạng một cửa liên thông;

b) Trường hợp gửi, nhận hồ sơ qua đường bưu điện thì ngày nhận được hồ sơ là ngày cơ quan nhận hồ sơ ký nhận với bưu điện.

2. Thời gian không được tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, gồm: thời gian nhà đầu tư, chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; thời gian sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ; thời gian nghỉ ngày Thứ bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định;

Điều 8. Phương thức gửi, nhận hồ sơ

1. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Nhà đầu tư, chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh với số lượng quy định kèm theo file điện tử được ghi trong USB (đĩa CD), hoặc gửi file điện tử qua địa chỉ Email: melt@thaibinh.gov.vn;

b) Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và số hóa trên Mạng một cửa liên thông.

2. Luân chuyển hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện như sau:

a) Toàn bộ hồ sơ được Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi đến các cơ quan chức năng có liên quan qua Mạng Một cửa liên thông; trường hợp hồ sơ không thực hiện được việc số hóa hoặc số lượng lớn thì chuyển phát nhanh hồ sơ qua đường bưu điện.

b) Các văn bản của các cơ quan chức năng gửi đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh qua Mạng Một cửa liên thông và cùng ngày đó phải gửi bản giấy theo đường bưu điện bằng phương thức chuyển phát nhanh.

Điều 9. Chế độ thông tin giải quyết thủ tục đầu tư

1. Các cơ quan chức năng thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, thụ lý giải quyết và báo cáo tiến độ thực hiện trên hệ thống Mạng Một cửa liên thông như sau:

a) Báo cáo ngày nhận được hồ sơ chuyển đến;

b) Trong quá trình thụ lý giải quyết công việc phải báo cáo tiến độ giải quyết theo mức độ hoàn thành: 20%, 50%, 80% khối lượng công việc phải giải quyết đối với từng thủ tục và báo cáo hoàn thành việc giải quyết khi trả kết quả cho Bộ phận một cửa liên thông.

2. Bộ phận Một cửa liên thông thực hiện việc thông tin trên hệ thống Mạng một cửa liên thông như sau:

a) Thường xuyên cập nhật tiến độ giải quyết thủ tục theo từng dự án kể từ ngày nhận hồ sơ đến khi giải quyết xong các thủ tục để nhà đầu tư, chủ đầu tư biết;

b) Thông báo cho nhà đầu tư, chủ đầu tư kết quả giải quyết các thủ tục.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và cơ quan khác liên quan đến dự án

1. Đối với dự án nhóm A:

a) Bộ Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Thủ tướng Chính phủ yêu cầu;

b) Bộ Công thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Bộ Giao thông Vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

đ) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh;

e) Đối với các dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Bộ chủ trì tham gia về thiết kế cơ sở là một trong các Bộ nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án.

2. Đối với dự án nhóm B, C:

a) Đối với dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp

- Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng; công trình hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư xây dựng công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

- Sở Công Thương tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

- Đối với dự án gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu dự án.

b) Đối với dự án đầu tư trong các khu công nghiệp

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

4. Đối với các cơ quan chuyên ngành khác

Căn cứ tính chất, nội dung dự án, các quy định hiện hành của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ quản lý, các cơ quan chuyên ngành khác có trách nhiệm xem xét, thẩm tra dự án về các lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng cháy chữa cháy, theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định có tính đặc thù khác có liên quan đến dự án.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 11. Quy trình thực hiện thủ tục đầu tư

1. Thủ tục chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư.

Khi nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trên địa bàn tỉnh và đến nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh, thực hiện quy trình như sau:

a) Trường hợp dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của địa phương và quy hoạch đã được phê duyệt (quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp và các quy hoạch khác), hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;

b) Trường hợp dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của địa phương nhưng không thuộc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Trong thời hạn tối đa mười (10) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp hồ sơ, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức hội nghị với các cơ quan chức năng;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh có trách nhiệm tổ chức hội nghị với các cơ quan chức năng để xem xét, thống nhất việc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư;

- Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chấp thuận, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định;

- Trường hợp không được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông báo lý do không tiếp nhận dự án và chuyển trả hồ sơ cho nhà đầu tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc.

c) Trường hợp dự án không phù hợp định hướng thu hút đầu tư của địa phương và không phù hợp quy hoạch đã được phê duyệt, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển trả hồ sơ cho nhà đầu tư và có văn bản thông báo lý do không tiếp nhận dự án trong thời hạn ba (03) ngày làm việc; trước khi gửi văn bản thông báo phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư là cơ sở để nhà đầu tư triển khai lập hồ sơ dự án đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Khi hết thời hạn bảy (07) tháng đối với dự án nhóm B, sáu (06) tháng đối với dự án nhóm C kể từ ngày được chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư, nhà đầu tư không nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thì văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư hết giá trị thực hiện. Đối với dự án nhóm A và các dự án phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thì trong văn bản chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư đối với từng dự án có quy định cụ thể về thời hạn thực hiện.

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

a) Lập, thẩm định và phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án:

- Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nghiên cứu dự án và giới thiệu địa điểm đầu tư, nhà đầu tư liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp nơi thực hiện dự án để triển khai công tác khảo sát, lập bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án;

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

- Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến cơ quan chức năng có liên quan để xin ý kiến thỏa thuận về quy hoạch địa điểm dự án. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, cơ quan chức năng có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến thỏa thuận và hồ sơ về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

- Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến cơ quan chức năng thẩm định theo quy định. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, cơ quan thẩm định có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thẩm định về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án;

- Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để triển khai lập dự án đầu tư.

b) Lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan về nội dung dự án đầu tư

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh. Nội dung dự án đầu tư gồm phần thuyết minh dự án và phần thiết kế cơ sở (nội dung thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ);

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan về nội dung dự án đầu tư (trong đó, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm xem xét, tham gia về nội dung thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp; Ban Quản lý khu công nghiệp chịu trách nhiệm xem xét, tham gia về nội dung thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp);

- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, các cơ quan có liên quan phải gửi văn bản nêu rõ ý kiến nhận xét, đánh giá và ý kiến tham mưu, đề xuất đối với dự án đầu tư tới Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tổng hợp; trong đó, phải nêu rõ những yêu cầu đối với nhà đầu tư chỉnh sửa, bổ sung các nội dung dự án (nếu có);

- Đối với những dự án đầu tư phải xin ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Đối với dự án thuộc nhóm A: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ (có kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án; Đối với dự án thuộc nhóm B, C: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án. Thời gian xin ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc đối với dự án nhóm A, mười lăm (15) ngày làm việc đối với dự án nhóm B và mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

c) Thủ tục về môi trường của dự án

Khi nhà đầu tư nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục về môi trường của dự án tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh, thực hiện như sau:

- Đối với dự án thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

Thời gian thẩm định, quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong thời hạn mười bốn (14) ngày làm việc (thẩm định mười hai (12) ngày, phê duyệt hai (02) ngày). Trường hợp đặc biệt không quá ba mươi (30) ngày làm việc và phải báo cáo lý do với Ủy ban nhân dân tỉnh (không kể thời gian chủ đầu tư chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định);

- Đối với các dự án thuộc diện đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét,

giải quyết và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

d) Thẩm tra dự án đầu tư

Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các ngành, dự án đầu tư đã chỉnh sửa (nếu có yêu cầu) và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp). Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm tổ chức thẩm tra dự án, lập báo cáo kết quả thẩm tra gửi về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

đ) Cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Sau khi nhận được báo cáo thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện như sau:

+ Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh in ba (03) bản Giấy chứng nhận đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành, trong đó một (01) bản trả cho nhà đầu tư, một (01) bản lưu tại Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh và một (01) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thực hiện các công việc để trình ký, trả kết quả cho nhà đầu tư và lưu trữ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư để biết; đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư;

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện như sau:

+ Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp ba (03) bản gốc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó một (01) bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, chuyển hai (02) bản về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả một (01) bản cho nhà đầu tư, một (01) bản lưu tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

+ Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, trong thời hạn năm (05) ngày

làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các công việc cấp, gửi kết quả về Bộ phận một cửa liên thông để trả cho nhà đầu tư và lưu trữ theo quy định;

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án; trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Ban Quản lý các khu công nghiệp đề biết; đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

3. Quy trình giải quyết thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện như quy trình cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư không thay đổi về mục tiêu, quy mô, địa điểm và thời gian thực hiện dự án, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp để xem xét, báo cáo kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (không phải lấy ý kiến của các ngành).

Điều 12. Trình tự thực hiện thủ tục cấp mã số thuế

Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư (thuộc các trường hợp: đăng ký đầu tư gắn liền với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh; dự án đầu tư của hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp mã số thuế; dự án đầu tư của các tổ chức kinh doanh không thành lập theo Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư của đơn vị trực thuộc các tổ chức kinh doanh không thành lập theo Luật Doanh nghiệp) phải thực hiện đăng ký để được cấp mã số thuế, theo trình tự như sau:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.
2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Cục Thuế tỉnh để được xem xét, cấp mã số thuế. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hoàn thành thủ tục cấp mã số thuế và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 13. Trình tự thực hiện thủ tục về đất đai

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;
2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư;

Trường hợp phải chỉnh sửa hồ sơ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải yêu cầu cụ thể bằng văn bản đến Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để chuyển cho nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh nhận lại hồ sơ hoàn chỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

4. Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, (hoặc cho phép chuyển đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung mục đích sử dụng đất); cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

5. Thời gian thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển hoặc điều chỉnh bổ sung mục đích sử dụng đất, gia hạn thời gian cho thuê đất không quá mười một (11) ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quá hai mươi tư (24) ngày làm việc; cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không quá mười chín (19) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 14. Trình tự thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ hợp lệ đến Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh) để được xem xét, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy của dự án trong thời hạn mười (10) ngày làm việc và chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 15. Trình tự thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng công trình cho dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp mới hoặc điều chỉnh, gia hạn và cấp lại Giấy phép xây dựng công trình cho dự án tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

2. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình cho dự án đến cơ quan chức năng xem xét, giải quyết:

a) Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình cho dự án thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng bao gồm: Dự án đầu tư có các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật) trên địa bàn toàn tỉnh; dự án đầu tư xây dựng thuộc địa giới hành chính 2 huyện hoặc Thành phố với huyện trở lên; dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng (không bao gồm công trình từ đường, nhà thờ họ); dự án đầu tư xây dựng công trình di tích lịch sử - văn hoá, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (không nằm trong khu công nghiệp) trên địa bàn toàn tỉnh; dự án đầu tư các công trình dự án đầu tư của các tổ chức trên địa bàn Thành phố hoặc ven Quốc lộ, Tỉnh lộ (ngoài khu công

nghiệp, cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500). Thời gian thẩm định cấp giấy phép xây dựng trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc;

b) Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình cho dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghiệp bao gồm: Dự án đầu tư vào các khu công nghiệp do Ban quản lý (trừ dự án đầu tư có công trình xây dựng được quy định tại điểm a khoản này). Thời gian thẩm định cấp giấy phép xây dựng trong thời hạn năm (05) ngày làm việc;

c) Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng công trình cho dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bao gồm: Dự án đầu tư trên địa bàn huyện, Thành phố (trừ dự án đầu tư có công trình xây dựng được quy định tại điểm a, điểm b khoản này). Thời gian thẩm định cấp giấy phép xây dựng trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc.

3. Quy trình và thẩm quyền giải quyết thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình cho dự án đầu tư được thực hiện như cấp Giấy phép xây dựng.

Thời gian thẩm định gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép xây dựng công trình cho dự án đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 điều này trong thời hạn năm (5) ngày làm việc; các dự án còn lại trong thời hạn mười (10) ngày làm việc.

4. Sau khi giải quyết xong, các cơ quan cấp giấy phép chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trả cho nhà đầu tư.

Điều 16. Thủ tục đầu tư dự án phát triển nhà ở và dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao

1. Thực hiện theo Cơ chế một cửa liên thông giải quyết các thủ tục đầu tư đối với dự án phát triển nhà ở theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP Chính phủ, các quy định của pháp luật liên quan, Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại Chương II, Quy định này;

2. Các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao thực hiện theo Nghị định số 108/2009/NĐ-CP của Chính phủ, các quy định của pháp luật liên quan, Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại Chương II, Quy định này.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ (BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT) CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 17. Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đã có quyết định đầu tư, phân bổ vốn và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, thực hiện theo quy trình sau:

a) Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tiếp nhận hồ sơ dự án.

b) Lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở và nội dung của dự án

- Đối với dự án thuộc nhóm A: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ (có kèm theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ

sở của dự án; đồng thời, gửi hồ sơ đến các sở, ngành liên quan trong tỉnh để lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án. Thời gian xem xét, tham gia ý kiến của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các sở, ngành liên quan trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc;

- Đối với dự án thuộc nhóm B, C: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến tham gia về nội dung thiết kế cơ sở của dự án; đồng thời, gửi hồ sơ đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án. Thời gian xem xét, tham gia ý kiến của các ngành liên quan trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm C;

- Đối với Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến tham gia về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Thời gian xem xét, tham gia ý kiến của các ngành liên quan trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc;

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, sau khi nhận được ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự án đầu tư của các cơ quan chức năng, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp những yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung liên quan đến dự án (nếu có), ghi phiếu để chuyển cho chủ đầu tư hoàn thiện dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và nộp lại tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

c) Tổng hợp, thẩm định trình phê duyệt dự án đầu tư

Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau khi nhận được dự án đầu tư đã chỉnh sửa hoàn chỉnh Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ dự án đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Trong thời hạn không quá mười bảy (17) ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá mười hai (12) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá bảy (07) ngày làm việc đối với dự án nhóm C, không quá năm (05) ngày làm việc đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, thẩm định, lập báo cáo và gửi hồ sơ về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án trong thời hạn ba (03) ngày làm việc và trả kết quả cho chủ đầu tư.

2. Trường hợp dự án có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh cho lập dự án và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và chưa có quyết định phân bổ vốn thì vẫn thực hiện quy trình theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nhưng trước khi gửi hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong thời hạn giải quyết thủ tục theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có chủ trương chỉ đạo cụ thể.

3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, không điều chỉnh bổ sung về quy mô và thiết kế cơ sở, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không phải lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn liên quan).

Điều 18. Quy trình thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư (không có xây dựng)

1. Đối với các dự án đầu tư đã có quyết định đầu tư, phân bổ vốn và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư, thực hiện theo quy trình sau:

- a) Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.
- b) Lấy ý kiến tham gia về nội dung dự án

Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh gửi hồ sơ đến các sở, ngành liên quan để lấy ý kiến tham gia đối với nội dung dự án đầu tư trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc đối với dự án nhóm B và không quá mười (10) ngày làm việc đối với dự án nhóm C.

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, sau khi nhận được ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự án đầu tư của các cơ quan chức năng, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh tập hợp những yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung liên quan đến dự án (nếu có), ghi phiếu để chuyển cho chủ đầu tư hoàn thiện dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và nộp lại tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

- c) Tổng hợp, thẩm định trình phê duyệt dự án đầu tư

Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển ý kiến tham gia của các ngành và dự án đầu tư đã chỉnh sửa hoàn chỉnh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trong thời hạn không quá mười hai (12) ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá bảy (07) ngày làm việc đối với dự án nhóm C, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, thẩm định, lập báo cáo và gửi hồ sơ về Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

- d) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án trong thời hạn ba (03) ngày làm việc và trả kết quả cho chủ đầu tư.

2. Trường hợp dự án có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh cho lập dự án và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và chưa có quyết định phân bổ vốn thì vẫn thực hiện quy trình theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nhưng trước khi gửi hồ sơ về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong thời hạn giải quyết thủ tục theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có chủ trương chỉ đạo cụ thể.

3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư của dự án, không bổ sung về quy mô, Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, gửi về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không phải lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn liên quan).

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh với chức năng, nhiệm vụ: là bộ phận đầu mối trong việc hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra và chuyển hồ sơ của nhà đầu tư đến các cơ quan đơn vị có liên quan giải quyết; tổng hợp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải

quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư theo thẩm quyền; nhận và trả lại kết quả cuối cùng cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư theo quy định. Thực hiện thu phí, lệ phí của các nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư (nếu có) theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành có liên quan xây dựng Quy chế hoạt động của Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chỉ đạo niêm yết công khai hồ sơ, thủ tục thực hiện đầu tư theo quy định của Nhà nước tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

d) Chỉ đạo Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, huyện, thành phố có liên quan giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức xem xét, thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư (đối với các dự án đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn để đầu tư, ngoài các khu công nghiệp), phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án của các chủ đầu tư);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Tiếp nhận, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những đề xuất, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án;

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi báo cáo tình hình đầu tư ngoài các khu công nghiệp về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Tổ chức giải quyết các thủ tục về cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư vào các khu công nghiệp;

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án theo quy định (đối với các dự án thuộc lĩnh vực phụ trách);

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi báo cáo tình hình đầu tư vào các khu công nghiệp về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (đối với các dự án thuộc diện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt theo ủy quyền;

b) Tổ chức xem xét, giải quyết các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển hoặc điều chỉnh bổ sung mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Tổ chức xem xét cấp mã số thuế cho nhà đầu tư;

b) Xác nhận kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính (các loại thuế, phí (nếu có) gồm: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí trước bạ nhà, đất; thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân

phát sinh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản) của bên chuyển nhượng bất động sản.

6. Sở Xây dựng:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án theo quy định (đối với các dự án thuộc lĩnh vực phụ trách);

b) Chỉ đạo giải quyết thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho nhà đầu tư;

7. Công an tỉnh: Chỉ đạo giải quyết thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy cho nhà đầu tư;

8. Sở Nội vụ: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, chỉ tiêu biên chế làm việc tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

9. Sở Tài chính: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất, bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động thường xuyên của Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản vẽ quy hoạch địa điểm thực hiện dự án theo quy định (đối với các dự án thuộc lĩnh vực phụ trách). Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tạo điều kiện để nhà đầu tư thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc diện tích đất và xác nhận trích lục bản đồ địa chính để lập dự án đầu tư. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư;

b) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết các thủ tục về môi trường, cấp giấy phép xây dựng công trình cho nhà đầu tư theo quy định.

11. Trách nhiệm chung của các sở, ngành, huyện, thành phố:

a) Ban hành và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ thủ tục của đơn vị để niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa liên thông của tỉnh;

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong quá trình giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư. Bố trí đồng chí Lãnh đạo và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ làm đầu mối liên hệ với Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh trong quá trình giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tổ chức xem xét, tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, nội dung dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình theo đúng thời gian quy định.

Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy định này và có sáng kiến tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt hơn nhằm tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, được khen thưởng theo quy định;

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi thực hiện không đúng Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quy định về chuyển tiếp và điều khoản thi hành

1. Các dự án đang thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực, do Bộ phận một cửa đặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp làm đầu mối và cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp thực

hiện phải bàn giao ngay cho Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tiếp tục thực hiện theo Quy định này;

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định này; kiến nghị hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức theo Điều 20 Quy định này;

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ban, ngành và địa phương phản ánh về Bộ phận Một cửa liên thông của tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Sinh